

**TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)**

Thi Hộ
TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU

Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG tự **TUỆ NGHIÊM**

(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)

Email : honglacmai1@yahoo.com

* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cổ Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm . Xin đề đầu cảm tạ .

**(5 KINH
từ số 86 đến số 90)**

MỤC LỤC ::

Tên Kinh	Trang :
86) Kinh ANGULIMÀLA (Tập 3) – Angulimàla sutta	207
87) Kinh ÁI SANH – Piyajàtika sutta	223
88) Kinh BÀHITIKA – Bāhitika sutta	233
89) Kinh PHÁP TRANG NGHIÊM – Dhammacetiya sutta	241
90) Kinh KANNAKATTHALA – Kannakatthala sutta	255

86. Kinh ANGULIMÀLA (Angulimàla sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Trú Xá Vệ, Chê-Tá-Va-Na
(Tinh Xá Kỳ Viên cũng là)
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường
(Người gọi thường là Cấp-Cô-Độc).

Lúc bấy giờ, vương tộc trị vì
Quốc Vương Pa-Sê-Na-Đi (1)
Tức Ba-Tư-Nặc, tức thì được tin
Về tình hình tại Kô-Sa-Lá (2) thợ săn
Ăng-Gu-Li-Ma-Lá (2) thợ săn
Trở thành tên cướp sát nhân
Bàn tay đầm máu, hung hăng bạo tàn
Không có lòng bình an, từ mẫn
Nên mọi người căm phẫn vô vàn.

Vì nó, mọi chốn lửa than
Thành phố, thị trấn, thôn làng vắng tanh.
Nó giết người, để dành một ngón
Kết tràng hoa bằng ngón tay người.
Tiếng than vang vọng khắp nơi
Y giết gần đến ngàn người lương dân.
Vua tức giận truyền rằng phải trị,
Truyền binh mã chuẩn bị tảo trừ.

(1) : Vua Pasenadi – Ba-Tư-Nặc , trị vì nước Kosala .

(2) : Angulimàla : có nghĩa là ‘Vòng hoa bằng ngón tay người’.
Vị này còn được gọi là Ương Quật Ma-La hay Vô Nảo (không
nào hại người).

Vào buổi sáng, Đấng Đạo Sư
Đắp y mang bát, đáng từ uy nghi
Vào thành Sa-Vát-Thi khát thực
Và sau đó thọ thực lặng yên,
Xong, Ngài trở về Kỳ Viên
Trên con đường sẽ gặp tên cướp này
(Có tên Ăng-Gu-Li-Má-Lá
Cũng là gã Ương-Quật-Ma-La
Hoặc tên Vô Nảo cũng là).

Những người chăn thú hay là nông dân
Người bộ hành hay chăn bò nọ
Thấy Thế Tôn đi bộ trên đường
Sẽ gặp tên cướp hung tàn
Nên họ liền nói để ngăn cản Ngài :

– “ Bạch Thế Tôn ! Xin Ngài hãy tránh
Đi con đường bất hạnh đang chờ
Tên cướp Vô Nảo hiện giờ
Ra tay sát hại, đầm dơ máu người.
Bộ hành họp nhiều người cùng lúc
Hai, ba, bốn, năm chục cùng đi,
Tuy vậy, vẫn có đôi khi
Họ vẫn gặp Ăng-Gu-Li-Ma-Lá
Có nhiều người hồn đà lìa xác,
Xin Đại Giác tìm lối khác đi ”.

Nghe vậy, đức Chánh Biến Tri
Giữ im lặng, tiếp tục đi đường này.
Lần thứ hai, thứ ba sau đó
Gặp nhóm khác thì họ cũng ngăn :

– “ Xin Thế Tôn hãy dừng chân !
Đừng đi đường đó, muôn phần hiểm nguy

Ăng-Gu-Li-Ma-La là kẻ
 Đang giết người như ngoé nơi ni ”.
 Phật im lặng tiếp tục đi,
 Khi tên cướp Ăng-Gu-Li-Ma-La
 Thấy Phật Đà từ xa đi lại
 Y liền nghĩ : ‘Kẻ đại khờ này !
 Thật là hy hữu lắm thay !
 Một mình vác xác đến ngay nơi này.
 Con đường đây bộ hành cả tốp
 Mà chực người tụ họp đi qua
 Nhưng cũng rơi vào tay ta,
 Nay chỉ đơn độc người Sa-Môn này
 Không có người thứ hai nào khác,
 Hình như đạt một sức mạnh gì !
 Vậy ta hãy giết gã đi ”.
 Rồi tên cướp Ăng-Gu-Li-Ma-La
 Cầm kiếm và tẩm khiên, với túi
 Đựng cung tên, rượt đuổi theo liền.
 Dù y chạy nhanh như tên
 Trong khi Đức Phật điềm nhiên bước đều.
 Đó do điều dụng thần thông lực
 Bạc uy đức thị hiện viên thông
 Khiến cho Vô Nãi hoài công
 Chạy hết tốc lực vẫn không kịp gì.
 Tên cướp Ăng-Gu-Li-Ma-La
 Suy nghĩ rằng : ‘Thật quá diệu kỳ !
 Thật là hy hữu quá đi !
 Trước đây ta đuổi, níu trì con voi
 Đang chạy nhanh, khiến voi bị bắt,
 Hoặc đuổi bắt con ngựa phi mau

Đuổi kịp, bắt nó nhốt vào,
 Chiếc xe đang chạy hay dầu con nai
 Chạy thực mạng, ta đây không khó
 Đuổi kịp và bắt nó như không.
 Nhưng nay dầu ta quyết lòng
 Chạy hết tốc lực vẫn không kịp người
 Sa-Môn này hiện thời đang bước
 Ở phía trước, tốc lực bình thường ”.
 Vô Nãi liền gọi Pháp Vương :
 – “ Sa-Môn ! Đứng lại bên đường chờ ta ! ”.
 – “Ăng-Gu-Li-Ma-La ! Mãi mãi
 Ta đã đứng. Ngươi hãy dừng ngay ! ”.
 Vô Nãi suy nghĩ như vậy :
 – “ Những Sa-Môn Thích tử này xưa nay
 Nói sự thật và hay chấp nhận
 Những sự thật, phải tận tường tri,
 Sa-Môn này dầu đang đi
 Lại nói ‘Ta đã đứng’. Kỳ dị chưa ! ”.
 Tên cướp vừa dừng chân liền nói
 Với bài kệ để hỏi Phật thôi :
 – “ *Ngươi đi lại bảo đứng rồi !
 Ta đứng, ngươi bảo hãy thời dừng chân.
 Sa-Môn ! Ta hỏi ngươi rằng :
 Sao ngươi đã đứng, ta hằng còn đi ? ”.*
 – “ *Ương-Quật-Ma-La ! Bởi vì
 Ta đã dừng lại tức thì ác tâm,
 Ta bỏ trượng kiếm, mê lầm.
 Còn ngươi không tự truy tầm tâm ngươi,*

Không tự kiềm chế, giết người,
Nên Ta đã đứng, còn người chạy hoài ”.

– “Đã lâu tôi kính các ngài
Những bậc Tiên Thánh nghiêm oai thâm trầm
Nay Ngài bước vào Đại Lâm.
Không lâu, tôi sẽ ác tâm đoạn trừ
Khi nghe pháp của Phật Từ ”.

Nói xong tên cướp này từ hung hăng
Cung, tên, khiên, kiếm đều quăng
(Kể cả khí giới vốn hằn trong tâm)
Rồi y đánh lễ dưới chân
Của Đấng Thiện Thệ ân cần thiết tha
Hối lỗi, nay xin xuất gia
Nương tựa vào đức Phật Đà trí bi
Bậc Đại Tiên Nhân uy nghi.

“Ê-Hí Phích-Khú !”, Phật thì gọi lên
(‘Thiện Lai Tỷ Kheo’ cùng tên)
Tức thời Vô Nã trở nên một vì
Tỷ Kheo có bát, tam y
Được Phật xác chứng đủ uy đức toàn.

Rồi Phật cùng các hàng Tôn-giả &
Ăng-Gu-Li-Ma-Lá cùng đi,
Du hành đến Sa-Vát-Thi,
Chê-Ta-Va-Ná tức Kỳ Viên đây
Phật cùng Chúng Tăng này an trú.
Vô-Nã hành chuyên chú thiền-na.

Bấy giờ cơ sự xảy ra
Tại Vương quốc Kô-Sa-La của vì
Vua Pa-Sê-Na-Đi cai trị.

Do chuyện Ăng-Gu-Li-Ma-La
Quần chúng tụ họp kêu la
Lớn tiếng cầu thỉnh hoàng-gia xét tường :

– “ Tâu Đại Vương ! Tại Kô-Sa-Lá
Ăng-Gu-Li-Ma-Lá thợ săn
Là một tên cướp sát nhân
Bàn tay đầm máu, hung hăng bạo tàn
Không có lòng bình an, từ mẫn
Nên mọi người căm phẫn vô vàn.

Vì nó, mọi chốn lâm than
Thành phố, thị trấn, thôn làng vắng tanh.
Nó giết người, để dành một ngón
Kết tràng hoa bằng ngón tay người.
Tiếng than vang vọng khắp nơi
Y giết gần đến ngàn người lương dân.
Đại Vương cần ra tay trừ tận
Bắt giam nó hoặc tẩn-xuất ra
Khỏi nước, đến chỗ thật xa ”.

Đức Vua phủ dụ sẽ ra tay liền.
Buổi sáng tại Kỳ Viên im vắng
Không gian đây tĩnh lặng bình an
Bỗng nhiên xe ngựa một đoàn
Khoảng năm trăm chiếc trên đường đến đây,
Do vua này – Pa-Sê-Na-Đi
Đã rời Sa-Vát-Thi, cơ duyên
Đi đến Tinh xá Kỳ Viên
Đến chỗ dừng ngựa, vua liền xuống xe
Cùng đi bộ hướng về hương thất
Của Đức Phật. Khi gặp Thế Tôn
Vua liền đánh lễ Thế Tôn

Một bên ngồi xuống mà không nói gì.

Thấy Pa-Sê-Na-Đi như thế

Đáng Thiện Thệ liền hỏi tức thì :

– “ Thừa Đại Vương ! Có chuyện chi ?

Có phải do tại Bim-Bì-Sa-Ra (1)

Vua nước Ma-Kiệt-Đà – chộc giận, (1)

Hay đang hận địch vương mạn khi,

Hoặc các người Lích-Cha-Vi (2)

Tại thành phố Vê-Sa-Ly (2) dở trò ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Không do ai cả !

Sê-Ni-Dá Bim-Bí-Sa-Ra

Vua của xứ Ma-Ga-Tha,

Hay các người nước Lích-Cha-Vi nào,

Hoặc địch-vương ở đâu ... chộc giận.

Mà con đang mãi bận nghĩ suy

Về chuyện tên cướp cuồng si

Tên của hãn Ấng-Gu-Li-Ma-Là

Tên sát nhân thật là hung ác

Đã giết thác gần một ngàn người.

Con đang truy lùng khắp nơi,

Nhưng tung tích hãn nhất thời mất tăm

(1) : Vua Bimbisara – Tần-Bà-Sa-La hay Bình Sa Vương, trị vì nước Magadha (Ma-Kiệt-Đà), là cha của vua Ajātasattu (A-Xà-Thế). Vua Bimbisara đã dâng cúng Tinh Xá đầu tiên khi Phật thành đạo chưa bao lâu, đó là Trúc Lâm Tinh Xá (Veluvanavihāra).

(2) : Vesali – Tỳ-Xá-Ly, thủ đô của Nước Cộng Hòa Licchavi của bộ tộc Vajji (Bạt Kỳ). Nước này do vua Visala, con vua Ikshvaku lập thành. ‘Bảy Pháp Bất Thối’ được Đức Phật đưa ra từ ý tưởng 7 nguyên tắc sinh hoạt theo tinh thần dân chủ của người dân Vajji.

Không thể bắt, giam cầm, tẩn xuất ”.

Nghe lời thuật của vị vua đây

Thế Tôn liền hỏi như vậy :

– “ Thừa Đại Vương ! Nếu điều này xảy ra :

Ấng-Gu-Li-Ma-Là thống hoi

Từ bỏ mọi tội lỗi, bất nhân

Xuất gia, nhập Chúng Tịnh Tăng

Sống đời Phạm hạnh, tinh cần, giới nghiêm

Thời Đại Vương có tìm bắt giữ

Hay Đại Vương xử sự thế nào ? ”.

– “ Bạch Phật ! Nếu y quay đầu

Diệt tuyệt tội ác, nhập vào Săng-Ga (Tăng-Già)

Thì con sẽ thiết tha đánh lễ

Đứng dậy chào, lấy ghế mời ngồi

Tứ sự cúng dường mọi thời :

Y phục, vật thực và nơi ở thường

Cùng cúng dường dược phẩm trị bệnh.

Con ra lệnh bảo vệ đêm ngày

Đúng pháp hộ trì vị này.

Nhưng bạch Đại Giác ! Việc đây khó thành

Kẻ sát sanh ác tâm như thế

Sao có thể giữ giới, tu trì,

Và biết chế ngự mọi thì ”.

Lúc bấy giờ, Ấng-Gu-Li-Ma-Là

Ngồi không xa Thế Tôn là mấy

Phật liền chỉ vị ấy, nói là :

– “ Đây, Ấng-Gu-Li-Ma-Là ! ”.

Vua Ba-Tư-Nặc tỏ ra kinh hoàng

Thân run khan, tóc lông dựng ngược.

Phật biết được Vua đang hoảng kinh
 Trấn an vua hãy an bình
 “ Đại vương chớ sợ, chớ kinh hãi gì,
 Nơi này không có chi sợ hãi ”.
 Đức vua liền lấy lại oai phong
 Tan biến cơn dựng tóc lông.
 Nhìn vị Tôn-giả trong vòng uy nghi
 Đến gần Ăng-Gu-Li-Ma-Lá
 Rồi hỏi vị Tôn-giả ấy rằng :
 – “ Ngài là Vô Não (1) phải chăng ? ”.
 – “ Thưa Đại Vương ! Đó là phần tên tôi ”.
 – “ Thưa Tôn-giả ! Cho tôi được rõ
 Phụ thân ngài dòng họ là gì ?
 Mẫu thân thuộc dòng họ chi ? ”.
 – “ Thưa Đại Vương ! Suốt mọi thì trải qua
 Cha Gáp-Ga chính là dòng họ (2)
 Mẹ dòng họ là Man-Ta-Ni ”. (3)
 – “ Như vậy Tôn-giả đương vi
 Là Gáp-Ga Man-Ta-Ni-Pút-Tà (4)
 Mong Tôn-giả tịnh hòa, kham nhẫn
 Trăm phát nguyện chu tất cúng dường
 Tứ sự đến Tôn-giả thường ”.
 Bấy giờ Tôn-giả này đương thực hành

() : Vô Não – Ahimsaka , cũng là tên của Anggulimala – Ương-Quật-Ma-La. Thân phụ ngài lúc sinh tiền là Quốc sư của vua Ba-Tư-Nặc, giỏi về tướng số nên biết sau này con mình sẽ gây náo hại cho nhiều người, do đó ông đặt tên con là Ahimsaka có nghĩa là không làm náo hại đến người khác.

(2) : Gaggā . (3) : Mantani . (4) : Gaggā Mantaniputta .

‘Hạnh đầu đà’ tịnh thanh, tịnh thức
 Ở núi rừng, khát thực mà ăn,
 Sống chỉ ba y bên thân
 Nên Tôn-giả đã nói bằng thiện ngôn :
 – “ Thưa Đại Vương ! Bảo tồn huệ mạng
 Tôi căn bản đã đủ ba y
 Ở rừng, khát thực hành trì
 Nên không dám nhận điều chi cúng dường ”.
 Ba-Tư-Nặc Quốc vương hoan hỷ
 Bước đến trước Toàn Trí Thế Tôn,
 Cúi đầu đánh lễ kính tôn
 Rồi ông ngồi cạnh Thế Tôn, thưa là :
 – “ Bạch Thế Tôn ! Thật là vi diệu !
 Thật hy hữu ! Tiêu biểu nhiệm mầu !
 Bạch đáng Thiện Thệ ! Làm sao
 Ngài nhiếp phục được thật mau chóng vậy ?
 Một tướng cướp lòng đầy tàn bạo
 Lại liễu đạo, được nhiếp phục rồi.
 Làm cho an tịnh được người
 Không thể an tịnh, tâm thời cuồng ngông.
 Khiến tịch diệt người không tịch diệt.
 Bạch Thế Tôn ! Sự việc như vậy
 Con không thể nhiếp phục ai
 Với gậy, với kiếm hoặc đầy khổ sai.
 Nhưng ở đây, chính Ngài nhiếp phục
 Với tay không, chẳng chút khó chi.
 Kính bạch đức Chánh Biến Tri !
 Con nay có việc phải đi chuyện cần,
 Nhiều công vụ, nhiều phần trách nhiệm,

Những trọng điểm cần giải quyết liền ”.

– “ Đại Vương ! Xin cứ tự nhiên
Hãy làm những việc hợp duyên, hợp thời ”.

Từ chỗ ngồi, vua Ba-Tư-Nặc
Đứng dậy, thân bên mặt hướng Ngài
Đảnh lễ, hữu nhiễu, lui ngay.

Một buổi sáng, Tôn-giả này ra đi
Vào thành Sa-Vát-Thi khát thực
Trong khi đi khát thực từng nhà
Tôn-giả Ương-Quật-Ma-La
Thấy một sản phụ rên la, kêu gào,
Sanh không được, đón đau nguy kịch.
Được mục kích cảnh tượng như vậy
Tôn-giả liền suy nghĩ ngay :

“ Các chúng sinh thật khổ thay trên đời !
Chúng sinh thời chịu nhiều đau khổ ! ”.

Rồi Tôn-giả tìm chỗ ngồi ăn
Trở về Tinh xá, bản thân
Đến gặp Đức Phật, khởi thân lạy Ngài.
Ngồi một bên, kể ngay trình tự
Câu chuyện người phụ nữ khó sinh
Rất là nguy kịch tình hình
Rồi than : ‘Đau khổ chúng sinh vô cùng !
Chúng sinh chịu hải hùng đau khổ !’.

Thế Tôn nghe sự cố xảy ra
Bảo Ấng-Gu-Li-Ma-La :

– “ Ông hãy trở lại thành Sa-Vát-Thi
Rồi hãy đi gặp người sản phụ
Nói rằng : “ Này sản phụ kia ơi !

Từ khi tôi sinh ra đời
Chưa hề cố ý hại người, sát sinh
Chưa giết hại sinh linh nào tất !
Vớ sự thật này, nguyện bình an
Bà sinh đẻ được an toàn !”.

– “ Bạch Phật ! Nói vậy con mang tội là
Cố ý mà nói láo, dối trá
Vì con đã giết nhiều người rồi ! ”.

– “ Ương-Quật-Ma-La ! Vậy thời
Ông hãy đi đến, nói lời như sau :
‘Này bà chị ! Có câu chúc phúc :
Tôi từ lúc Thánh-sanh đến nay
Chưa hề giết hại một ai,
Không cố ý giết muôn loài chúng sanh,
Mong sự thật chân thành này sẽ
Giúp bà chị sinh đẻ an toàn ”.

Tôn-giả vâng lời đi sang
Đến thành Xá-Vệ để mang lời này
Nói với sản phụ đây như vậy,
Sau đó sản phụ ấy sinh liền
Mẹ con đều được bình yên.

Từ đó, nỗ lực cần chuyên hành trì
Tôn-giả Ấng-Gu-Li-Ma-La
Làm hành-giả độc cư, viễn ly
Nhất tâm, tinh tấn mọi thì
Tâm không phóng dật, hộ trì các căn
Không bao lâu đạt phần thực tiễn
Mà các thiện-nam-tử xuất gia
Từ bỏ gia quyến, cửa nhà

Hướng đến mục đích thiết tha của mình
 Là tự chứng ngộ mình thắng trí,
 Chứng đạt vị, an trú ngay trong
 Hiện tại vô thượng viên thông
 Cứu cánh Phạm hạnh, trong lòng biết nhanh:

“ Sanh đã tận, tận thành Phạm hạnh
 Những việc làm chân chánh đã làm
 Không còn trở lại cõi phàm ”

Đạt A-La-Hán, nội tâm sáng ngời.

Một buổi sáng bầu trời trong mát
 Vị Tôn-giả mang bát, đáp y
 Đi vào thành Sa-Vát-Thi

Tức Xá-Vệ, như thường kỳ hóa duyên,
 Sư an nhiên tuần tự khát thực.

Lúc ấy, nhiều kẻ tức giận lâu
 Hận người tạo ác ngày nào
 Nên nay trút giận ào ào lên Sư,
 Một cục đất do từ người ném
 Hay viên đá được ném trúng vào
 Hoặc cây gậy giáng vào đầu
 Khiến cho Tôn-giả lỗ đầu, máu tuôn,
 Bình bát bị đập luôn, rớt bể
 Y ngoài rách, thân thể bị thương.

Về chùa, gặp đáng Pháp Vương,
 Phật nhìn tình cảnh bị thương, bảo rằng :

– “ Nay ông Ăng-Gu-Li-Má-Lá !
 Hãy kham nhẫn ! Bram-Má-Na (1) ơi !
 Hãy cố kham nhẫn mọi thời !

(1) : Bràhmana : Bà-La-Môn.

Ông đang gặt hái nghiệp thời hiện nay
 Quả báo nghiệp đời này ông trả
 Mà đáng lẽ chịu quả báo to
 Địa ngục nấu sôi trong lò
 Trăm, ngàn năm trả nghiệp do hiện thì ”.

Tôn-giả Ăng-Gu-Li-Má-Lá
 Nghe lời đáng Giác Giả Phật Đà
 Từ đó độc cư thiền-na
 Cảm giác giải-thoát-lạc, qua hành trì
 Nên tức thì nói lên bài kệ
 Cảm khái để bộc bạch nỗi lòng :

“ *Ai trước phóng dật, buông lung
 Sau không phóng dật, sáng trưng đời này,
 Như trăng thoát khỏi tầng mây
 Ai làm ác nghiệp, chặn ngay nhờ vào
 Điều thiện, nghiệp lành thanh cao.
 Đời này sáng chói, mây mau tan rồi !*

*Niên thiếu Tỷ Kheo, trọn đời
 Trung thành lời Phật, nguyện noi theo Ngài.
 Như trăng thoát mây bủa vây
 Đời này sáng chói. Như vậy ta mong :
 Mong cho kẻ địch thấy đồng
 Nghe giảng Pháp thoại, cõi lòng tịnh thanh.
 Mong kẻ địch ta trung thành
 Với đạo giải thoát cao minh, tròn đầy.*

*Mong kẻ địch thọ lãnh ngay
 Chánh Pháp vô thượng chứa đầy diệu vi.
 Thân tâm an tịnh mọi thì
 San sẻ với mọi người vì diệu này*

Mong kẻ địch của ta đây
'Thuyết nhân', 'Tán thán' thuộc hai bậc này
Vô oán hận tâm đêm ngày.

Thời thời nghe pháp, hành ngay pháp này.
Không hại ta – kẻ như vậy
Cũng không làm hại một ai khác nào
Vị ấy chứng tịch tịnh mau

Hộ trì bình đẳng trước sau cũng đồng
Kể cả kẻ tham, người không
Như người dẫn nước hướng dòng chảy lên
Như kẻ làm tên uốn tên
Như người thợ mộc làm nên công trình
Uốn nắn gỗ theo ý mình.

Kẻ Trí tự điều phục mình trước tiên.
Kẻ điều phục bởi gậy, tiên,
Bồi kiếm, câu móc. Còn riêng ta thì
Được điều phục do từ bi
Không gậy, không kiếm, không truy bức gì.

Tên Vô Nảo & Vô Hại ni
Nhưng ta giết hại hoặc truy sát người.
Nay ta được chánh danh rồi
Vì sự giết chóc, hại người... tránh xa.
Trước – Ấng-Gu-Li-Ma-La

Ngón tay đeo tựa tràng hoa thế này,
Bị nước thác cuốn trôi dài,
Nay quy y bậc Như Lai Phật Đà.

Trước – tên Ương-Quật-Ma-La
Bàn tay vấy máu. Nay đà quy y
Cắt dây sinh tử hiểm nguy,

Hễ gây ác nghiệp, đến kỳ đọa sanh,
Khi lãnh nghiệp báo chẳng lành
Món nợ như thế sẵn dành cho ta.

Kẻ ngu vô trí mê tà
Đam mê phóng dật. Nhưng mà trí-nhân
Giữ không phóng dật, tinh cần
Như giữ tài sản quý trân vô cùng,
Chớ mê dục lạc, buông lung.

Giữ không phóng dật, luôn luôn định thiền
Chứng đắc đại lạc an nhiên
Quảng đại vô lượng, ta liền đạt ngay
Thành vị "Tỷ Kheo Thiện Lai".
Không ai khuyến dụ ta đây thực hành
Theo tư tưởng ác, chẳng lành.

Giữa các chân lý nêu danh trên đời
Được khéo giảng dạy xa vời
Chân lý tối thượng ta thời nương theo.
Ta đạt 'Thiện Lai Tỷ Kheo'
Không đi lạc hướng, chẳng đeo đường tà
Dụ theo tư tưởng ác ma.
Ba Minh ta chứng, Pháp ta viên thành".

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(Chấm dứt Kinh số 86 : ANGULIMÀLA –
ANGULIMÀLA Sutta)

87. Kinh **ÁI SANH** (Piyajàtika sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Trú Xá Vệ, Chê-Tá-Va-Na
(Tinh Xá Kỳ Viên cũng là)
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường
(Người gọi thường là Cấp-Cô-Độc).

Lúc bấy giờ, con một gia đình
Cậu bé khả ái, thông minh
Bỗng bị bệnh chết. Do tình mến thương
Người cha dường như không chịu nổi
Suốt sáng tối chẳng ăn uống chi
Không còn muốn làm việc gì
Cứ ra nghĩa địa, ai bi khóc sầu :

– “ Con ở đâu ? Hỡi con yêu dấu
Đứa con một, lương hảo của ta ! ”.

Thế rồi ông ấy ghé qua
Chùa Kỳ Viên, gặp Phật Đà tại đây
Đảnh lễ Ngài xong ngồi xuống kế
Bên Thiện Thệ, nét mặt bần thần.
Phật liền hỏi : “ Này thiện nhân !
Tự tâm ông trú các căn hằng ngày
Có phải các căn nay đổi khác ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Đổi khác đúng thôi !
Làm sao không đổi khác rồi !
Khi đứa con một qua đời đáng thương
Một đứa con dễ thương hết sức

Con yêu quý, rất mực cung chiều
Nhưng bỗng một sớm một chiều
Chết đi, để lại muôn điều xót xa.
Con cứ ra nghĩa địa than khóc :
‘ Con ở đâu ? Con độc nhất ơi ! ’.

– “ Sự thật là như vậy rồi !
Vì rằng Gia chủ hiện thời sầu, bi,
Khổ, ưu, não do vì chữ Ái,
Từ nơi Ái hiện hữu, Ái sinh ”.

– “ Bạch Phật ! Với ai, sự tình
Sẽ như vậy : ‘ Do Ái sinh khổ, sầu,
Bi, ưu, não – Ái nào hiện hữu ? ’
Vì *hỷ lạc* hiện hữu từ nơi
Ái kia. Do Ái sinh thôi ”.

Rồi người gia-chủ đang ngồi nơi đây
Đứng dậy ngay, không hoan hỷ mấy,
Cũng không chống báng lại, đi ra .

Lúc ấy, cách đó không xa
Một nhóm đánh bạc đang la, reo hò
Họ chơi trò chơi đồ nhất lục.
Người gia-chủ buồn bực ghé đây
Nói với những người nơi này
Về câu chuyện với Phật Ngài vừa qua
Ý Phật Đà với mình trái nghịch,
Ngài giải thích : ‘ Do Ái sinh ra,
Hiện hữu từ nơi Ái – là
Sầu, bi, não hại, ưu và khổ thôi.
Nhưng theo tôi, *hỷ-lạc* được tả
(A-Nan-Đa-Sô-Má-Nát-Sa)
Mới là do Ái sinh ra,

Hiện hữu từ nơi Ái, là đúng thôi’.
 Nên tôi từ chỗ ngồi đứng dậy
 Không hoan hỷ lời dạy của Ngài,
 Cũng không chống báng lại Ngài,
 Ra về, rồi ghé vào đây như vậy.

Gia chủ này ! Sự thật là vậy !
 Hỷ lạc ấy do Ái sinh vậy,
 Hiện hữu từ nơi Ái đây ”.

Người gia-chủ ấy nghĩ ngay ý là :
 ‘Giữa ta và những người đánh bạc,
 Sự đồng thuận tương tác xảy ra’.
 Nghĩ rồi, ông bỏ đi ra.

Cuộc đối thoại ấy dần dà lan nhanh
 Khắp kinh thành lan truyền như thế
 Tận nội cung Pa-Sế-Na-Đi
 Vua Kô-Sa-La – tức thì
 Truyền gọi Hoàng-hậu Man-Li-Ka liền,
 Rồi bảo bà : “ Đây nguyên lời nói
 Vị Sa-Môn tên gọi Thích Ca :
 ‘Sầu, bi, ưu, não – cùng là
 Khổ đau do Ái sinh ra trên đời,
 Và hiện hữu từ nơi Ái đó ”.

– “ Tâu Đại Vương ! Nếu có lời này
 Do đức Thế Tôn giảng bày
 Thì sự việc là như vậy, chẳng sai ”.

– “ Man-Li-Ka ! Dở hay chẳng kể
 Điều gì hể vị Gô-Ta-Ma
 Nói ra, thì Man-Li-Ka (Mallika)
 Cũng nói theo hệt như là Đạo Sư.

Vì nàng vốn khư khư tin tưởng,
 Quá hoan hỷ, kính ngưỡng Đạo Sư.
 Đệ tử khi nghe Đạo Sư
 Liền thưa : ‘Sự thật là như vậy rồi !’
 Man-Li-Ka nay thời cũng thế
 Nên nói : ‘Đấng Thiện Thệ nói vậy
 Thời sự việc là như vậy’.
 Thôi Hoàng-hậu hãy đi ngay ra ngoài ”.

Hoàng-hậu liền cho đòi một vị
 Tên Na-Lí-Chăn-Gá Bàn-môn
 Bảo rằng : “ Này Bà-la-môn !
 Ông hãy đến chỗ Thế Tôn Phật Đà
 Khi đến, nhân danh ta đánh lễ
 Dưới chân đấng Thiện Thệ, thưa là :

‘Vị Hoàng-hậu Man-Li-Ka
 Sai con đến gặp để mà vấn an
 Thế Tôn có khinh an, ít não ?
 Ít bệnh và an hảo hay không ?
 Khí lực sung mãn, tiêu thông ?
 Có lạc trú ? Rồi hỏi trong ý rằng :
 ‘Có phải chăng Thế Tôn đã nói :
 Tất cả mọi ưu, não, bi, sầu,
 Và khổ ... do Ái sinh mau ?

Hiện hữu từ nơi Ái lâu chẳng cùng’.
 Nếu Thế Tôn bao dung giải thích
 Và phân tích ý nghĩa tròn đầy,
 Ông khéo nắm giữ ý Ngài
 Trở về nói lại ta hay tức thì ”.

– “ Vâng, thần sẽ thực thi ý chỉ ”.

Sau đó vị Na-Lí-Chăn-Ga (Nalijangha)

Vâng lệnh bà Man-Li-Ka
Nhắm trú xứ của Phật Đà đến nơi.
Sau khi đến, nói lời chào hỏi,
Lời thăm viếng thuộc loại xã giao
Đoạn ông một bên ngồi vào
Hướng Phật, Phạm Chí trước sau chuyển lời
Của Hoàng-hậu từ nơi cung khuyết
Mọi chi tiết nhờ hỏi Phật Đà
Vị Bàn-môn đều nêu ra.

Đức Phật liền bảo : “ Này Bà-la-môn !
Đây là một pháp môn tiêu biểu,
Cần phải hiểu : ‘Ưu, não mọi thời,
Sầu, bi, đau khổ trên đời
Do Ái sinh cả, Ái thời có ra.

Này Bàn-môn ! Thuở xa xưa đó
Sa-Vát-Thi hằng có xảy ra
Người anh, người chồng, người cha,
Người em, người chị hoặc là người con,
Là con trai hay con gái ruột
Của một bà, mệnh một (chết đi)
Nhất là người chồng tương tri
Bỗng dung bị chết, ai bi tận cùng
Người đàn bà điên cuồng phát tán
Tâm tư thật hỗn loạn, thê lương
Lang thang khắp các nẻo đường
Gặp ai cũng hỏi chỉ thường một câu :
‘Chồng của tôi ở đâu, có thấy ?
Người có thấy chồng tôi đâu không ?’.

Hay người con hiếu đau lòng
Khi người mẹ chẳng còn trong cõi đời

Phát điên cuồng nên người hiếu tử
Chạy đi khắp, bất cứ nơi nào
Gặp ai cũng hỏi một câu :
‘Người ơi ! Có thấy nơi nào mẹ tôi ?
Người có thấy mẹ tôi không hả ?’.

Nói chung lại, tất cả người thương
Chẳng ai thoát khỏi vô thường,
Đổi diện cái chết, đau thương khổ sâu.

Này Bàn-môn ! Thuở lâu xưa đó
Xá Vệ có trường hợp đau lòng :
Một người đàn bà có chồng
Về thăm gia quyến. Số đông họ hàng
Vốn không ưa gì chàng rể đó
Nên bọn họ buộc người đàn bà

Phải đoạn tuyệt chồng cô ta,
Để gã cho một người xa lạ nào.
Người vợ ấy kêu gào không chịu,
Nhấn người chồng hãy liệu cứu mình.

Chàng ta hết lời biện minh
Không thuyết phục được gia đình vợ đây,
Quá tuyệt vọng, người này giết chết
Vợ mình, rồi tự kết liễu mình
Với lời nguyện ước ba sinh
Kiếp sau gặp lại, đượm tình sắt son.

Này Phạm Chí ! Pháp môn phải hiểu :
Do từ Ái hiện hữu, sinh ra
Sầu, bi, khổ, não, xót xa ”.

Phạm-chí Na-Lí-Chăn-Ga bấy giờ
Nghe Thế Tôn khế cơ giảng kỹ
Rất hoan hỷ tín thọ lời Ngài,

Rồi ông đứng dậy đi ngay
 Về trình bày lại việc đây rõ ràng.
 Hoàng-hậu Man-Li-Ka nghe thế
 Gặp Quốc Vương Pa-Sế-Na-Đi
 Thừa rằng : “ Ngài có yêu vì
 Đến công chúa Va-Chi-Rì hay chăng ?
 Con chúng ta muôn phần nhu thuận ”.

– “ Man-Li-Ka ! Bất luận là chi
 Ta rất thương Va-Chi-Rì ”. (Vajiri)

– “ Đại Vương ! Nếu có điều gì xảy ra
 Khi con ta chịu điều biến dịch
 Như mất tích hay bệnh trầm kha,
 Sự chết cũng có thể là,
 Tâm trạng ngài sẽ trải qua thế nào ?
 Có ưu, sầu, bi thương, khổ, não ? ”.

– “ Man-Li-Ka ! Nếu bảo rằng là
 Những sự như nàng kể qua
 Đến với công chúa con ta như vậy
 Thì trầm đây khởi lên sầu, khổ,
 Bi, ưu, não đón đỡ trầm ngay ”.

– “ Chính liên hệ sự tình này
 Mà Thế Tôn – bậc sâu dày Kiến, Tri,
 Chánh Biến Tri, Đại A-La-Hán
 Đã thuyết giảng về Ái sinh ra .

Còn với nàng Va-Sa-Pha (Vāsabha (1)
 Nữ Sát-Đế-Ly thướt tha yêu kiều
 Đại Vương có thương yêu nàng ấy ?
 Ngài cảm thấy tâm trạng ra sao
 Nếu có biến dịch về sau

Với Va-Sa-Phá – Ngài sầu, khổ không ?
 Hoặc là trong trường hợp tương tự
 Về Tướng-quân Vi-Đú-Đa-Pha (1)
 (Hay Tỳ-Lưu-Ly cũng là)
 Nếu có mệnh hệ xảy ra đau lòng
 Với vương tử, thì trong việc ấy
 Ngài cảm thấy như thế nào đây ? ”.
 – “ Man-Li-Ka ! Với việc này
 Ta thương, yêu quý cả hai người này
 Vương tử đây Vi-Đu-Đá-Phá
 Và nàng Va-Sa-Phá thứ phi
 Nếu họ bất hạnh đến thì,
 Ta rất ưu, não, sầu, bi, khổ nhiều ”.

() : Vương tử Vidudabha – Tỳ-Lưu-Ly là con của vua Ba-Tư-Nặc (Pasenadi) và một nữ tỳ của dòng họ Thích Ca (Sakya).
 Nguyên từ khi kính ngưỡng, quy y với Đức Phật, vua Pasenadi muốn kết thân với dòng họ Thích Ca của Phật, nên cầu hôn với một công chúa dòng họ này . Nhưng dòng Sakya rất ngã mạn, không muốn gả người của dòng họ Thích Ca nên mới đem một công chúa xinh đẹp con vua Mahànàma với một nữ tỳ gả cho vua Ba-Tư-Nặc (đó là nàng Vāsabha Khattiya) . Sau khi lớn khôn, Thái tử đòi về thăm họ ngoại, và đã bị một sự sỉ nhục vì là con một nữ tỳ, nên liền kết oan trái oán thù và nuôi hận trong lòng, quyết sẽ tận diệt dòng họ Thích Ca. Sau này ông nổi loạn chống lại vua cha, và chính vì điều này Vua Pasenadi đã trải qua một cái chết bi thảm. Về sau, khi đoạt được vương quyền lên làm vua, ông đã xua quân tàn sát Ca-Tỳ-La-Vệ. Đức Phật đã ba lần ngăn cản và Vidudabha vì kính trọng Phật nên lui binh. Nhưng đến lần thứ tư thì Ngài quán thấy dòng họ Thích Ca phải trả một tiền nghiệp lớn nên Ngài không ngăn cản nữa. Dòng họ Sakya bị tru diệt hầu như gần hết, chỉ một số trốn thoát và thiên di đến tại Xứ Gandhara. Sau trận tàn sát, Vidudabha trên đường về, hạ trại nghỉ đêm bên bờ sông và một trận cuồng phong nước lũ đã cuốn phăng cả đoàn quân kể cả ông nhấn chìm vào biển cả.

- “ Chính liên hệ với điều như thế
Đấng Thiện Thệ. Kiến giả, Toàn tri,
A-La-Hán, Chánh Biến Tri
Đã thuyết giảng về những gì Ái sanh.
Tâu Đại Vương ! Hãy thành thật nói
Về câu hỏi : ‘Ngài thương thiếp không ?
Nếu có biến dịch đau lòng
Ngài có sầu, khổ hay không , thưa ngài ? ”.
- “ Chính trăm đây yêu thương rất mực
Vị Hoàng-hậu hiền đức như nàng.
Nếu có mệnh hệ trái ngang
Ta khổ, sầu, não, vô vàn ưu, bi ”.
- “ Tâu Đại Vương ! Chính vì như thế
Đấng Thiện Thệ, Chánh Giác, Phật Đà
Quan điểm như vậy thuyết ra .
Đại Vương ! Dân chúng Kô-Sa-La này
Hay Ka-Si dân đây sinh sống
Nếu có sự biến động (can qua
Dẫn đến chết chóc hằng sa)
Ngài có khổ, não, sầu và ưu, bi ? ”.
- “ Man-Li-Ka ! Ka-Si dân chúng
Cùng dân chúng Kô-Sa-La này
Nhờ sức mạnh của họ đây
Ta mới có được hằng ngày tiện nghi,
Gỗ chiên đàn Ka-Si cung cấp
Các hương liệu, phấn sáp, tràng hoa...
Cũng do từ họ mà ra,
Có sự biến dịch, thật là khổ đau
Từ thăm sâu có sự thay đổi

- Xảy đến với mạng sống của ta
Làm sao với việc xảy ra
Lại không khởi từ tâm ta ưu, sầu,
Bi, khổ, não càng sâu hơn thế ”.
- “ Đại Vương ! Chính liên hệ việc ni
Nên đấng Chánh Giác, Toàn tri,
Tri giả, Kiến giả – là vì Thế Tôn,
Đại Sa-Môn, Đại A-La-Hán
Đã thuyết giảng, khẳng định mọi thì :
‘Các khổ, sầu, não, ưu, bi
Đều sinh từ Ái, chúng thì có ngay ”.
- “ Vi diệu thay ! Này Man-Li-Ká !
Hy hữu thay ! Giác Giả Phật Đà !
Thể nhập trí tuệ sâu xa
Nên Ngài đã biết, thấy ra như vậy.
Man-Li-Ka ! Đến đây cùng trăm
Sửa soạn sắm nghi thức tầy trần ”.
- Vua Ba-Tư-Nặc khởi thân
Vai trái liền đập vào phần thượng y,
Chấp tay, hướng đến vì Điều Ngự
Xá về Phật rồi tự nói ra
Ba lần lời cảm hứng là :
“ Thành kính đánh lễ Phật Đà Thế Tôn
Đại Sa-Môn, Đại A-La-Hán,
Chánh Đẳng Giác viên mãn Toàn Tri,
Kính lễ đức Chánh Biến Tri
Bậc Vô Thượng Sĩ trí bi vô lượng ”.
- Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)*
(Chấm dứt Kinh số 87 : **Kinh ÁI SANH** –
PIYAJÀTIKA Sutta)

88. Kinh BÀHITIKA (Bāhitika sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Trú Xá Vệ, Chê-Tá-Va-Na
(Tinh Xá Kỳ Viên cũng là)
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường
(Người gọi thường là Cấp-Cô-Độc).
Vị hữu học Thánh giả (1) A-Nan
Buổi sáng, đắp y nghiêm trang
Mang bát tể chỉnh như hàng Săng-Ga (2)
Đi vào Sa-Vát-Thi khát thực,
Sau bữa ăn, Đại Đức dự trù
Về Mi-Ga-Rá-Ma-Tu (3)
Púp-Pa-Ra-Má (3) thanh tu Giảng đường
Hay Đông Phương (Đông Viên) Lộc Mẫu
(Vi-Sa-Kha (3) thuần đạo cúng dường)
Đề nghị trưa như lệ thường .
Lúc bấy giờ, vị Quốc Vương trị vì
Kô-Sa-La – Pa-Sê-Na-Đí
Từ thành Sa-Vát-Thí đi ra
Cưỡi trên con voi tên là
Ê-Ka-Pun-Đá-Ri-Kà oai phong (Ekapundarika)
Từ hừng đông xuất thành để trở.

(1) : Trong bốn thánh quả Thinh-Văn-Giác , 3 quả vị Tu-Đà-Hoàn (Sotāpatti) , Tu-Đà-Hàm (Sakadāgāmi) , A-Na-Hàm (Anāgāmi) thuộc hàng Thánh giả Hữu Học. Chỉ bậc A-La-Hán là Vô Học.

(2) : Sangha được phiên âm là Tăng-Già tức Hòa Hợp Chúng.

(3) : Pubbarāma Migaramatu – Đông Phương hay Đông-Viên Lộc Mẫu Giảng Đường, do Nữ Đại Thí Chủ Visakha dâng cúng.

Bồng Vua thấy ngài A-Nan-Đa
Liên hướng Si-Ri-Vát-Tha (Sirivaddha)
Đại thần thân cận, hỏi qua tức thì :
– “ Này Si-Ri-Vát-Tha ! Có phải
Tôn-giả ấy là A-Nan-Đa ? ”.
– “ Tâu ! Đúng ngài A-Nan-Đa ”.
Quốc vương nước Kô-Sa-La bấy giờ
Gọi người khác đang chờ nghe lệnh :
– “ Này người kia ! Hãy đến gặp ngay
Tôn giả A-Nan-Đa này,
Hãy nhân danh trẫm tại đây cúi đầu
Đảnh lễ sâu dưới chân Tôn-giả
Thưa rằng : ‘ Bạch Tôn-giả A-Nan !
Nếu không bận việc gấp làm
Mong ngài hãy đợi bên đàng ít lâu ”.
– “ Thưa vâng, tâu Đại Vương ! Tuân mệnh ”.
Người ấy đến gặp ngài A-Nan
Lời vua dặn nói rõ ràng.
Tôn-giả im lặng, ý đang nhận lời.
Ngài đến nơi bờ sông để nghỉ
(A-Chi-Ra-Va-Tí sông này) (Aciravati)
Ngồi xuống dưới một gốc cây.
Vua Ba-Tư-Nặc bảo nài voi mau
Cho voi đến nơi nào đi được,
Vua xuống voi, cất bước bộ hành
Hướng đến Tôn-giả A-Nan,
Đến nơi, đảnh lễ chí thành, tâm chuyên
Rời Vua đứng một bên vị ấy :
– “ Thưa Tôn giả ! Xin hãy ngồi lên

- Thảm ngựa đã trải trên nền ”.
- “ Đại Vương ! Tôi đã ngồi trên chỗ mình,
Xin an bình ngồi vào ngự tọa ”.
- Vua nước Kô-Sa-Lá ngồi an
Rồi thưa với ngài A-Nan :
- “ Thưa Tôn giả ! Bậc hoàn toàn tịnh thanh
Là Thế Tôn – Thân hành mọi thứ
Đều gìn giữ để không thể ai
Sa-môn, Bàn-môn... tìm hoài
Cũng không thấy lỗi của Ngài, quả chê ? ”.
- “ Thưa Đại Vương ! Không hề khuất tất,
Các thân hành của bậc Thế Tôn
Không thể Sa-môn, Bàn-môn
Bậc trí quả trách, dù trong điều gì ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Trong khi nói, nghĩ
Có phải Vô Thượng Sĩ tịnh thanh
Không làm khẩu hành, ý hành
Khiến cho các bậc thiện lành Sa-môn,
Hay Bàn-môn có trí quả trách ? ”.
- “ Thưa ! Thế Tôn trong sạch hoàn toàn
Khẩu hành, ý hành minh quang
Không ai có thể cáo gian về Ngài ”.
- “ Vi diệu thay ! Kính thưa Tôn-giả !
Thưa Tôn-giả ! Thật hy hữu thay !
Điều trăm không thể hỏi ngay
Một cách đầy đủ thì ngài A-Nan
Đã nói lên hoàn toàn đủ ý
Trong câu đáp chí lý vừa qua.
Tôn-giả ! Người ngu si, mà

- Thiếu kinh nghiệm hủy báng và tán dương
Đến người khác, nhưng thường không thể
Chứng nghiệm, suy xét để hiểu mau,
Trăm đây không y cứ vào
Xem như là lỗi cây nào đó thôi .
- Nhưng đồng thời, người trí tán thán
Hay hủy báng người khác điều gì
Có chứng nghiệm và xét suy
Thì trăm y cứ tức thì vào đây
Xem như là lỗi cây như vậy.
Nhưng Tôn-giả nhận thấy ra sao
Thân hành, khẩu & ý hành nào
Các vị trí giả thuộc vào Sa-môn
Hay Bàn-môn quả la, trách cứ ? ”.
- “ Thưa Đại Vương ! Bất cứ thân hành
Khẩu hành và cả ý hành
Là điều bất thiện mà hành động ra
Thì người trí quả la, trách khiển ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Bất thiện thế nào
Về thân & khẩu & ý hành vào ? ”.
- “ Đại Vương ! Ở các việc nào xảy ra
Mà có tội, thì là bất thiện ”.
- “ Sao là chuyện có tội định danh ? ”.
- “ Điều gì có hại – thực hành
Gọi là có tội khẩu hành & ý & thân ”.
- “ Sao là nhân các hành có hại ? ”.
- “ Bất cứ loại thân & khẩu & ý hành
Có khổ báo, hại đến nhanh ”.
- “ Tôn-giả ! Khổ báo các hành là sao ? ”.

- “ Thừa Đại Vương ! Phàm vào thực tiễn
Các hành khiến tự hại, hại người
Đưa đến hại cả hai, thời
Bất-thiện-pháp khởi từ nơi thân hành
Hoặc khẩu hành, ý hành ; phải hiểu
Các thiện pháp giảm thiểu rất nhiều.
Các hành như vậy là điều
Khiến các bậc trí, phần nhiều Sa-môn
Hay Bàn-môn quở la, trách mắng ”.
- “ Thừa Tôn-giả ! Có phải Phật Đà
Tán thán sự đoạn trừ qua
Tất cả bất thiện pháp đã khởi ra ? ”.
- “ Thừa Đại Vương ! Phật Đà là bậc
Đã diệt bất thiện pháp cả rồi,
Thành tựu thiện pháp mà thôi ”.
- “ Nhưng thưa Tôn-giả ! Vậy thời ra sao
Các hành nào không bị Phạm-chí &
Sa-môn trí quở trách sẵn dành ? ”.
- “ Bất cứ các thiện thân hành
Thiện khẩu hành với ý hành thiện chân ”.
- “ Hành nào thiện về thân & khẩu & ý ? ”.
- “ Thân & khẩu & ý hành chẳng tội chi ”.
- “ Thế nào không có tội gì
Về thân & khẩu & ý-hành khi thực hành ? ”.
- “ Khi các hành nào không có hại ”.
- “ Sao các hành không hại biết ra ? ”.
- “ Đại Vương ! Các hành nào mà
Có lạc báo, không hại qua điều gì ”.
- “ Các hành chi có được lạc báo ? ”.

- “ Thừa Đại Vương ! Lạc báo có nơi
Không làm tự hại, hại người,
Không đưa đến hại cả người lẫn ta
Từ các hành xảy ra như vậy
Bất thiện pháp sụt mãi, giảm tiêu,
Thiện pháp càng tăng trưởng nhiều.
Các hành như vậy là điều tốt hơn,
Không bị các Sa-môn, Phạm-chí
Bậc có trí quở trách, rầy la ”.
- “ Tôn-giả ! Có phải Phật Đà
Tán thán thiện pháp trải qua tựu thành ? ”.
- “ Thừa Đại Vương ! Tịnh thanh cùng khắp
Các thiện pháp Phật đã tựu thành,
Các bất thiện pháp diệt nhanh ”.
- “ Thừa Tôn-giả ! Thật quang minh điều này !
Vi diệu thay ! Thật là khéo nói
Những điều trăm muốn hỏi, nêu ra
Thì Tôn-giả A-Nan-Đa
Khéo làm trăm thỏa mãn và hỷ hoan
Do hoan hỷ, lạc an, thỏa mãn
Với những lời xác đáng của ngài,
Trăm sẵn sàng tặng cho ngài
Voi báu, ngựa báu & tặng ngay một làng
Như ân tứ của hoàng gia vậy,
Nhưng điều ấy trăm được biết rằng :
‘Việc này Tôn-giả A-Nan
Không được phép nhận, vì hàng xuất gia’.
- Tôn-giả A-Nan-Đa ! Hiện tại
Trăm có cuộn vải ngoại hóa đây
Do A-Xà-Thế vua này

Từ Ma-Ga-Thá tặng rày trăm đây.
Dài mười sáu khuỷu tay, rộng tới
Tám khuỷu tay, gắn với cán dù,
Mong Tôn-giả vì lòng Từ
Nạp thọ lễ vật do từ trăm dâng ”.

– “ Thừa Đại Vương ! Bàn tăng đã có
Đủ ba y, không thọ y thừa ”.

– “ Thừa Tôn-giả ! Sau cơn mưa
Từ hướng trên núi chảy đũa xuống xuôi
Ngài và trăm đồng thời thấy cả
A-Chi-Rá-Va-Tí sông đây
Chảy mạnh, hai bờ tràn đầy
Cũng vậy, dùng tám vải này may y,
Hãy tặng lại tam y đã cũ
Cho Tăng-lữ Phạm hạnh cần y.
Như vậy sự bố thí ni
Của trăm, trôi chảy tức thì, ví như
Nước tràn bờ do từ nguồn dẫn
Mong ngài nhận vải ngoại hóa này ”.

Tôn-giả A-Nan nghe vậy
Nên nhận tám vải vua đây cúng dường.
Rồi Quốc vương Pa-Sê-Na-Đi
Thưa với vị Tôn-giả từ hòa :

– “ Thừa Tôn-giả A-Nan-Đa !
Nay trăm xin kiêu vì đa đoan nhiều,
Nhiều trách nhiệm tại triều chờ đây,
Những công vụ cần phải làm liền ”.

– “ Đại Vương ! Ngài hãy tự nhiên
Làm những gì nghĩ hợp duyên, hợp thời ”.

Từ chỗ ngồi, vua liền đứng dậy
Vui, tín thọ lời ấy của ngài
Thân bên phải hướng về ngài
Rời rời nơi ấy đi ngay, bấy giờ.

Sau khi vua nước Kô-Sa-Lá
Đã từ giả ngài A-Nan-Đa,
Tôn-giả liền đến Phật Đà
Đến nơi đánh lễ, an hòa ngồi bên,
Đoạn Tôn-giả thưa lên với Phật
Tường thuật tất việc đàm thoại ni
Với vua Pa-Sê-Na-Đi
Rồi dâng tám vải do vì Quốc vương
Đã dâng ngài, cúng dường Đại Giác .

Thế Tôn nói với các Tỷ Kheo :

– “ Hãy nghe, này các Tỷ Kheo !
Thật là hạnh phúc duyên theo của vì
Vua Pa-Sê-Na-Đi thực hiện
Được yết kiến Tôn-giả A-Nan
Nghe pháp và được cúng dàng
Thật là tốt đẹp vô vàn cho vua ”.

Nghe Phật vừa giảng giải như thế
Việc liên hệ Tôn-giả A-Nan,
Chúng Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 88 : BÀHITIKA –
BÀHITIKA Sutta)

89. Kinh PHÁP TRANG NGHIÊM (Dhammacetiya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Ứng Cúng

An trú nơi dân chúng Sắc-Ka (1)

Địa danh Mê-Đá-Lum-Pa (2)

Là một thị trấn không xa kinh kỳ.

Vua Pa-Sê-Na-Đi lúc ấy

Trị vì tại nước Kô-Sa-La,

Đi đến Năn-Gá-Ra-Ka (3)

Vì vài công việc của nhà vua đây.

Rồi một ngày, vua gọi Đi-Gá

(Quan hộ giá Ka-Rá-Da-Na) :

– “ Đi-Gá Ka-Rá-Da-Na ! (4)

Hãy sửa soạn các ngựa xa sẵn sàng,

Các cỗ xe vào hàng thù thắng,

Quả nhân muốn đi thắng ngựa viên

Các thượng uyển thật bình yên

Để xem phong cảnh lâm tuyền chốn đây ”.

– “ Tâu Đại Vương ! Thần nay tuân mệnh ”.

Ông Đi-Ga theo lệnh của vua

Soạn các cỗ xe thượng thừa

Ka-Ra-Dá-Ká liền thưa vua rằng :

– “ Tâu Đại Vương ! Hạ thần chuẩn bị

Các cỗ xe vị trí đã xong,

Mong là Đại Vương hài lòng,

Ngài hãy làm những gì trong hợp thời ”.

Vua tức thời bước lên một chiếc

Xe thù thắng đặc biệt long xa

Ra khỏi Năn-Gá-Ra-Ka

Cùng với uy vệ của nhà vua đây

Đi đến ngay khu vườn ngự uyển.

Tại thượng uyển, trong lúc thư nhàn

Tản bộ thưởng ngoạn cảnh quan

Cùng đội thị vệ, các hàng quan quân.

Nhìn cảnh vật vô ngần đẹp mắt

Hoa trái thật khả ái xinh tươi,

Ít ồn ào, vắng tiếng người

Lá reo gió thoảng diệu vời âm vang,

Khiến lòng càng muốn xa lánh gập

Mọi tụ tập đông đảo, quần cư,

Thích hợp mặc tưởng trầm tư.

Thấy cảnh, vua nghĩ đến Như Lai liền :

“ Với cảnh vật thiên nhiên tươi mới

Thích hợp với mặc tưởng trầm tư

Phải chi có đấng Đại Từ

Tại đây, thuyết giảng Chân như pháp màu

Để chúng ta đề đầu đánh lễ

Bậc Thiện Thệ, Chánh Đẳng, Phật Đà ”.

Rồi vua nước Kô-Sa-La

Nói với Ka-Rá-Da-Na những gì

Mà nhà vua đang suy nghĩ đó.

Vị quan nọ bèn tâu vua là :

– “ Tâu Đại Vương ! Đấng Phật Đà

(1) : Sakka . (2) : Meda-lumpa . (3) : Nangaraka .
(4) : Digha Karayana .

Hiện đang ngụ tại Mê-Đa-Lum-Pà ”.

- “ Này Đi-Gá ! Mê-Đa-Lum-Pá
Cách Năn-Ga-Ka-Rá bao xa ? ”.
- “ Tâu Đại Vương ! Cũng không xa
Chỉ có ba Đô-Cha-Na – do tuần, (yojana)
Nếu đi luôn, trong ngày sẽ tới ”.
- “ Vậy chẳng cần chờ đợi lâu xa
Đi-Gá Ka-Rá-Da-Na !
Chuẩn bị xe cộ, chúng ta lên đường !
Đến yết kiến Pháp Vương viên mãn,
A-La-Hán, Diệu Giác Toàn Tri ”.
- Đi-Gá vâng lệnh thực thi,
Một đoàn xa mã tinh kỳ dàn ra
Rời địa phương Năn-Ga-Ka-Rá
Hướng Mê-Đa-Lum-Pá thẳng qua
(Thị trấn của dân Sắc-Ka)
Nội trong ngày đó đã qua đến rồi.
Xe trực chỉ đến nơi Tinh Xá
Đấng Giác Giả hiện trú mọi thì.
Xe đến chỗ có thể đi
Thấy biển ‘hạ mã’ này thì ngừng xe.
Vua xuống xe rảo bước đi bộ
Có một số Tỷ Kheo thiện thời
Đang đi kinh hành ngoài trời,
Vua Ba-Tư-Nặc đến nơi, hỏi là :
- “ Chư Tôn-giả ! Phật Đà Toàn Trí
Đang ở đâu, xin chỉ cho ngay
Chúng tôi muốn yết kiến Ngài ”.
- “Đại Vương ! Thiện Thệ hiện Ngài trú an

- Ngôi nhà kia, cửa đang khép kín
Hãy an tịnh bước vào hành lang
Nhưng ngài đừng có vượt sang.
Đằng hẵng, gõ nhẹ cửa đang khép này
Thế Tôn sẽ ra ngay mở cửa ”.
- Quốc Vương của nước Kô-Sa-La
Trao cho Ka-Rá-Da-Na
Kiểm, khăn biểu hiệu vương gia uy quyền.
Ông Đi-Gá này liền tự nghĩ :
‘Vua muốn chỉ một mình vào thôi,
Ta phải dừng lại cho rồi’.
- Nhà vua im lặng đến nơi cửa nhà
Thực hiện đúng như là lời chỉ
Đấng Toàn Trí liền mở cửa ra,
Quốc vương nước Kô-Sa-La
Bước vào, hướng đến Phật Đà kim thân
Cúi đầu sát bàn chân Thiện Thệ
Để đánh lễ, miệng hôn chân Ngài
Tay xoa khắp bàn chân Ngài,
Thưa rằng : “ Bạch Phật ! Con đây chính là
Vương quốc Kô-Sa-La cai trị
Vua Pa-Sê-Na-Đí – thiết tha
Dập đầu đánh lễ Phật Đà ”.
- “ Đại Vương ! Nguyên có chi mà tự thân
Lại đánh lễ thành tâm rất mực
Và hạ mình tột bậc như vậy ?
Biểu lộ tình thân ái này ? ”.
- “ Bạch Phật ! Con có pháp đây thường hằng :
Pháp truyền thống – Đam-Măng-Vá-Dá
(Dhammanvaya)

Nhận xét đáng Giác Giả, đó là
‘Vị Chánh Đẳng Giác, Phật Đà,
Pháp được khéo giảng sâu xa, diệu kỳ,
Tăng Chúng khéo hành trì, tu tập’.
Bạch Thế Tôn ! Con gặp rất nhiều
Sa-môn, Phạm-chí. Họ đều
Hành trì Phạm hạnh sớm chiều siêng thay !
Nhưng giới hạn một, hai, ba chục
Hoặc bốn chục năm đó mà thôi .
Sau một thời gian dần trôi
Họ lại chải chuốt, tô bồi bản thân,
Dùng phấn sáp, tự thân thụ hưởng,
Năm món dục trưởng dưỡng đủ đầy
Một cách sung mãn hằng ngày.
Trái lại, con thấy ở đây, mọi thì
Các Tỷ Kheo hành trì Phạm hạnh
Viên mãn và chân chánh, tịnh thanh
Cho đến trọn đời thực hành.
Cho nên con vốn sẵn dành sẵn son
Pháp truyền thống của con với Phật :
‘Chánh Đẳng Giác, một bậc Thế Tôn,
Pháp khéo giảng bởi Thế Tôn,
Các vị đệ tử Sa-môn của Ngài
Khéo hành trì, đêm ngày tu tập’.
Lại nữa, kính bạch Phật, Thế Tôn !
Bàn-môn cãi lộn Bàn-môn,
Vua chúa cãi lộn hung hòn với nhau,
Sát-Đế-Lị câu mâu cãi lộn,
Hàng Gia-chủ cãi lộn không nhường
Với hàng Gia-chủ tương đương,

Con cái cãi lộn, khinh thường mẹ cha,
Mẹ hay cha cãi lộn con cái,
Anh em lại cãi lộn anh em,
Chị em cãi lộn chị em,
Anh em cãi lộn chị em tung bừa,
Bạn bè từng cãi lộn bè bạn ...
Nói không hết hỗn loạn xảy ra.
Còn ở đây, bạch Phật Đà !
Chư Tỷ Kheo sống thuận hòa với nhau,
Không hề kinh chống nhau, cãi lộn
Hòa hợp như nước trộn sữa vào,
Cặp mắt ái kính nhìn nhau.
Ngoài đây, con chẳng thấy đâu thực hành
Một Phạm hạnh tịnh thanh, viên mãn
Như căn bản tu tập hằng ngày
Của Chư Tăng đệ tử Ngài,
Nên pháp truyền thống con đây duy trì :
‘Phật là vị Chánh Đẳng Chánh Giác,
Pháp an lạc Phật khéo giảng ra,
Chúng Tăng đệ tử Phật Đà
Đã khéo tu tập, trải qua hành trì’.
Bạch đức Chánh Biến Tri ! Mặt khác
Khi du hành ở các công viên,
Các đền thờ, ngự hoa viên
Con thấy một số sống chuyên nơi này
Hoặc Sa-môn, hoặc thầy Phạm-chí
Thân gầy mòn, da chỉ bọc xương
Khôn khổ, bạc nhợt bất thường
Tay chân gân nổi, thân dường cây khô
Họ bày phô sự không đẹp mắt

Để người ta để mắt nhìn qua.
Bạch Phật ! Con suy nghĩ ra :
‘Các vị đó gây mòn là vì sao ?
Tay chân sao nổi gân, bạc nhược ?
Mọi người nhìn không được đẹp, hay ?
Thật sự các Tôn-giả đây
Không vui sống Phạm hạnh này, nặng mang
Những ác nghiệp tiềm tàng, giấu kín’.
Con đi đến, hỏi chính các vị
Về điều con vừa nghĩ suy
Thời các vị ấy vân vi trả lời :
‘Tâu Đại Vương ! Chúng tôi bị bệnh
Bệnh gia truyền kéo đến quấy rầy’.
Bạch Thế Tôn ! Còn ở đây
Con thấy Tăng Chúng luôn đầy hân hoan
Luôn hỷ lạc, các căn thoải mái,
Không dao động, tự tại bình an,
Dựa vào người khác cúng dàng
Tâm tư như thú rừng an tĩnh hoại.
Kính bạch Ngài ! Nên con suy nghĩ :
‘Chính các vị Tôn-giả Tỷ Kheo
Ý thức và đã tuân theo
Tối thắng thù diệu nào nêu rõ ràng
Trong giáo lý minh quang của Phật
Sự thành đạt tuần tự như vậy,
Nên các bậc Tôn-giả này
Hỷ lạc, phấn khởi, lòng đầy hân hoan.
Pháp truyền thống của con gìn giữ
Đối với đáng Điều Ngự, đó là :
‘Ngài là Thế Tôn, Phật Đà,

Pháp được Phật khéo giảng ra, diệu kỳ,
Chúng Tăng khéo hành trì, tu tập’.
Bạch đáng Thập Lực Chánh Biến Tri !
Lại nữa, con là một vị
Vua Sát-Đế-Lị một thì đăng quang
Lễ quán đánh rờ ràng lễ tiết,
Có thể ra lệnh giết một ai
Đáng bị hành quyết tội này,
Hành phạt những kẻ đã gây tội tình,
Trục xuất hoặc gia hình kẻ tội.
Nhưng khôn nổi đôi lúc xảy ra
Khi con xử kiện lập tòa,
Đã có những kẻ thật là dễ người
Thường ngắt lời của con đang nói,
Con không dịp để nói ra là :
‘Quý vị chớ ngắt lời ta,
Khi ta xử kiện trải qua tại tòa,
Hãy chờ ta nói xong hãy nói’.
Họ vẫn nói, vẫn ngắt lời con.
Còn ở đây, bạch Thế Tôn !
Con thấy đệ tử Sa-môn của Ngài
Trong khi Ngài thuyết pháp, giảng giải
Cho đồ chúng cả mấy trăm người
Không hề nghe lấy một lời
Không tiếng đàng hắng, không nơi thì thầm
Cả thính chúng chú tâm nghe kỹ
Bỗng một vị đệ tử bật ho
Tuy thành tiếng nhưng không to .
Vị đồng-phạm-hạnh nhắc, do ngồi kề
Dùng đầu gối hích về vị đó

Và nói nhỏ : ‘Hiền-giả lặng yên !
Chớ có gây ồn, làm phiền
Thế Tôn là bậc thâm uyên, trọn lành,
Đang thuyết pháp, cần thanh tịnh đó !’.
Bạch Thế Tôn ! Con có nghĩ vậy :
‘Thật vi diệu, hy hữu thay !
Thính chúng này khéo được Ngài dạy cho,
Khéo huấn luyện không do trượng, kiếm.
Con kiểm điểm không thấy nơi nào
Ngoài đồ chúng Ngài, trước sau
Được khéo huấn luyện thanh cao như vậy’.
Nên con đây có pháp truyền thống
Đề kính trọng về Phật, Pháp, Tăng.

Lại nữa, con đã thấy rằng :
Một số Sát-Đế-Li năng động hoài
Giỏi nghị luận, biện tài, bác học
Biện bác như lấy tóc chẻ chia
Họ đi chỗ nọ, chỗ kia
Ý muốn đả phá, cắt lìa, đập phăng
Các tà kiến do bằng trí họ.

Những vị đó bỗng được nghe là
Vị Sa-môn Gô-Ta-Ma
Sẽ đến thị trấn hay là làng đây.
Họ bèn sắp đặt ngay câu hỏi
‘Chúng ta đến sẽ hỏi ông ta
(Vị Sa-môn Gô-Ta-Ma)
Câu hỏi như thế ; nếu mà đáp xong
Ta chất vấn thuộc trong điều ấy
Nếu Sa-môn này lại trả lời
Như thế kia ; thì tức thời

Ta sẽ chất vấn về nơi kia liền’.
Khi Thế Tôn thuận duyên đến tận
Thăm thị trấn hay ngôi làng đây
Những vị này liền đến ngay
Đến chỗ vị Sa-môn này trú qua.

Sa-môn Gô-Ta-Ma khai thị
Pháp thoại khiến các vị hân hoan,
Khích lệ, phấn khởi vô vàn
Nên các vị ấy không màng hỏi han
Những câu hỏi sẵn sàng trước đó,
Huống chi họ chất vấn nêu lên.
Trái lại, họ đã trở nên
Đệ tử, tin tưởng vững bền sâu xa
Vào Sa-môn Gô-Ta-Ma vậy.

Bạch Thế Tôn ! Được thấy như vậy
Pháp truyền thống của con đây
Đối với Tam Bảo : ‘Như Lai Phật Đà
Bậc Giác Ngộ, thuyết ra Chánh Pháp
Chúng Tăng khéo tu tập, hành trì’.

Lại nữa, bạch đáng Toàn Tri !
Một số Phạm-Chí uy nghi đủ đầy
Giỏi nghị luận, biện tài, bác học
Biện bác như lấy tóc chẻ chia
Họ đi chỗ nọ, chỗ kia
Ý muốn đả phá, cắt lìa, đập phăng
Các tà kiến do bằng trí họ.
Những vị đó cũng đến gặp Ngài
Ý định giống nhóm trên đây
Nhưng nghe pháp thoại của Ngài, Lành thay !
Họ bỏ ngay ý định hỏi ngược,

Trái lại, họ xin được xuất gia
Từ bỏ gia đình, cửa nhà.
Thế Tôn cho họ xuất gia hành trì
Các vị ấy mọi thì cần mẫn
Không phóng dật, vượt thắng, nhiệt tâm
Độc cư rừng vắng âm thầm
Không bao lâu đã chứng tầm pháp siêu
Đạt mục tiêu tối cao bậc thánh
Người xuất gia chân chánh mong cầu
Vô thượng phạm hạnh cao sâu
Tự mình chứng ngộ pháp mâu minh quang
Vượt thắng trí , trú an , chứng đạt
Tâm vị ấy an lạc sáng trong
Dục lậu , hữu lậu thoát xong
Thoát vô minh lậu , khỏi vòng trôi lăn
Họ nói rằng : ‘Thật sự nghĩ tới
Chúng ta đã gần với hoại vong,
Gần với hoại diệt là xong !
Xưa kia không phải thuộc dòng Sa-môn,
Không phải Bà-la-môn cao quý,
Tự xem là Phạm Chí, Sa-môn !
Không phải bậc Thánh đáng tôn
Là A-La-Hán, mà còn nổi trôi.
Nhưng nay thời mới thật là vị
Bà-La-Môn, là vị Sa-Môn,
Là A-La-Hán vuông tròn.
Bạch Thế Tôn ! Thế nên con giữ gìn
Pháp truyền thống : ‘Vững tin Đức Phật
Chính là bậc Chánh Giác, Thế Tôn,
Pháp khéo giảng bởi Thế Tôn,

Các vị đệ tử Sa-môn của Ngài
Khéo hành trì, đêm ngày tu tập’.
Bạch đáng Thập Lực Chánh Biến Tri
Hai quan giữ ngựa cung vi
Là Pu-Ra-Ná & I-Si-Đát-Tà (*Purana & Isidatta*)
Con giúp họ nhiều qua đời sống,
Chính con đem danh vọng, lợi tài,
Xe đi, còm nước đủ đầy.
Nhưng họ không hạ mình vầy với con
Như đối với Thế Tôn thì thực
Rất hạ mình trước đức Phật Đà.
Thuở xưa chinh chiến xảy ra,
Đem quân chống lại binh gia đối cùng
Của địch quân. Muốn dùng thử thách
Hai vị trên bằng cách riêng là :
Con đến ở tại căn nhà
Chật hẹp, tôi chúa cùng qua đêm dài.
Hai vị này : I-Si-Đát-Tá &
Pu-Ra-Ná – đàm luận thấp cao
Về chánh pháp trong đêm thâu,
Quá nửa đêm mới cùng nhau đi nằm,
Hướng đầu nhằm phía họ biết chắc
Đấng Đại Giác hiện trú nơi này,
Chân họ hướng về con đây.
Bạch Phật ! Con đã nghĩ ngay như vậy :
‘Vi diệu thay ! Thật là hy hữu !
Sự thành tựu tuần tự ở đây.
Thật sự là những vị này
Ý thức sự tối thắng, đầy diệu vi
Trong giáo lý của vị Đại Giác,

Nên hành động họ khác biệt là
Không hạ mình đối với ta
Như hạ mình với Phật Đà Thế Tôn’.
Bạch Thế Tôn ! Đây pháp truyền thống
Lòng kính trọng Tam Bảo, đó là
‘Ngài là Thế Tôn, Phật Đà,
Pháp được Phật khéo giảng ra diệu kỳ,
Chúng Tăng khéo hành trì, tu tập’.
Bạch đáng Thập Lực, đáng Phật Đà !
Ngài Sát-Đế-Ly hoàng gia
Con Sát-Đế-Ly, cũng là hoàng gia.
Phật thuộc Kô-Sa-La vương quốc, (1)
Con cũng thuộc nước Kô-Sa-La.
Phật tám mươi tuổi trải qua,
Con tám mươi tuổi như là Thế Tôn.
Bạch Thế Tôn ! Do những điều ấy
Con sẵn sàng cúi lạy, hôn chân,
Hạ mình tột bậc, ân cần
Với Phật, biểu lộ tình thân ái này.
Bạch Thế Tôn ! Giờ đây đến lúc
Con phải đi, tiếp tục việc riêng,
Nhiều bốn phận phải làm liền ”.

– “ Ngài hãy làm những việc riêng hợp thời ”.

Đức Vua từ chỗ ngồi đứng dậy
Đảnh lễ, thân bên phải hướng Ngài,
Rời vua từ giả đi ngay.

(1) : Nước Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) của dòng tộc Sakya (Thích Ca) là một trong những nước chư hầu của vương quốc Kosala dưới quyền cai trị của vua Pasenadi (Ba-Tư-Nặc).

Khi vua đi khỏi nơi này không lâu,
Phật gọi Chúng Tăng vào, chỉ dạy :

– “ Chư Tỷ Kheo ! Vị ấy vừa ra
Cai trị nước Kô-Sa-La
Pa-Sê-Na-Đí chính là Quốc Vương
‘Pháp trang nghiêm’ tuyên dương cao cả
Với tất cả tin kính sâu dày.
Hãy học Pháp trang nghiêm này
Tăng Chúng phải thấu triệt ngay pháp này,
Hãy thọ trì pháp này triệt để
‘Pháp trang nghiêm’ liên hệ mục tiêu
Căn bản Phạm hạnh giới điều,
Khắp Tăng Chúng phải sớm chiều hành theo ”.

Chư Tỷ Kheo nghe lời thuyết giảng
Của Đạo Sư viên mãn rõ ràng
Cả Hội chúng trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn .

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 89 : **PHÁP TRANG NGHIÊM** –
DHAMMACETIYA Sutta)

90. Kinh KANNAKATTHALA (Kannakatthala sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Đang du hóa tại Ú-Chun-Na (1)
Trú Kan-Ná-Kát-Tha-La (2)
Gần Lộc Uyển, cùng tịnh hòa Săng-Ga. (3)
Vương quốc Kô-Sa-La cai trị
Là Pa-Sê-Na-Đí Vương-gia
Thân lâm đến U-Chun-Na
Vì có công vụ cần qua nơi này.
Ở tại đây, Vua liền ra lệnh
Người hầu cận : “ Hãy đến ngay nơi
Bậc Tôn quý nhất trên đời. (4)
Nhân danh ta, hãy tức thời khởi thân
Đánh lễ bậc Thiên Nhân Sư ấy,
Cúi đầu lạy dưới chân Phật Đà,
Hỏi thăm Ngài đã trải qua
Có được ít bệnh cùng là khinh an ?
Có mạnh khỏe, dễ dàng, lạc trú ?
Thưa : ‘Quốc chủ nước Kô-Sa-La
Là Ba-Tư-Nặc Vương-gia
Nhờ con đánh lễ Phật Đà thật sâu
Thưa rằng : Sau điểm tâm ngự thiện
Vua sẽ đến yết kiến Phật Đà ”.

(1) : Ujunna . (2) : Kannakatthala . (3) : Sangha – phiên âm là Tăng-Già. (4) : Thế Tôn – Bhagava .

– “ Tàu vâng ! Thần sẽ đi qua ”.

Người ấy vâng đáp rồi ra đi liền.

Ở cung riêng, nhưng khi biết chuyện
Vua sẽ đến yết kiến Phật Đà,

Sô-Ma và Sa-Ku-La (Soma & Sakula)

Hai chị em đến gặp và thưa ra :

– “ Tàu Đại Vương ! Thật là duyên phước !

Thiếp biết được Đại Vương hôm nay

Đến trú xứ Phật thăm Ngài,

Xin cho chúng thiếp nơi đây gởi lời

Thành kính đánh lễ nơi chân Phật,

Vấn an Phật giùm chúng thiếp đây ”.

Sau điểm tâm, Vua đi ngay

Đến nơi, ông đánh lễ Ngài, tự thân

Cúi đầu lạy sát chân Đức Phật,

Hỏi thăm Phật ít bệnh, khinh an ?

Rồi một bên Phật ngồi sang

Bạch Phật về việc hai nàng : Sô-Ma &

Sa-Ku-La gởi lời đánh lễ.

– “ Thưa Đại Vương ! Không thể đến đây

Tại sao hai chị em này

Không nhờ người khác, nhờ ngài chuyện đây ?”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Cả hai nàng đó

Được biết con sẽ có đến đây

Để yết kiến, đánh lễ Ngài,

Nên cả hai đã đến ngay thiện-phòng

Nhờ con chuyển tâm lòng cung kính

Đến Thế Tôn, thanh tịnh Phật Đà ”.

– “Đại Vương ! Nguyện phước hà sa

- Đến với Sô-Má cùng Sa-Ku-Là ”.
Quốc vương Kô-Sa-La kế tiếp
Liên thuận dịp bạch với Phật Đà :
– “ Bạch Thế Tôn ! Con nghe qua
Rằng : ‘Sa-môn Gô-Ta-Ma nói là :
Không một Sa-môn hay Phạm-chí
Là bậc trí – toàn kiến, toàn tri
Có thể tự cho là vì
Chứng được tri kiến diệu kỳ mãn viên.
Điều như vậy dĩ nhiên không có’.
Bạch Phật ! Nếu như họ nói vậy
Có phải là đúng lời Ngài,
Họ không xuyên tạc, đúng ngay như vậy ?
Họ giải thích pháp này đúng pháp ?
Những ai nói đúng pháp, hợp thời
Không ai có cơ hội rồi !
Để mà chỉ trích những lời nói trên ? ”.
– “ Thừa Đại Vương ! Nói lên như vậy
Lời nói ấy hư nguy, tào lao.
Khi bảo Ta nói như sau :
‘Không Phạm-chí, Sa-môn nào toàn tri
Và toàn kiến, tức thì chứng đắc
Tri kiến thật viên mãn, trải qua
Điều ấy không thể xảy ra’.
Họ nói không đúng lời Ta nói rồi !
Và đồng thời xuyên tạc chủ ý
Một cách rất hư nguy, sai ngoa ”.
Quốc vương nước Kô-Sa-La
Liên hỏi Vi-Đú-Đa-Phà Tướng quân :
– “ Nay Tướng quân ! Ai đem chuyện ấy

- Vào nội cung, đồn bậy như vậy ? ”.
– “ Tâu Phụ vương ! Chính vị này
Sanh-Cha-Dá Bàn-môn đây phao truyền
Dòng họ nguyên là A-Ka-Sá (Akasa)
Ông ta đã nói lên như vậy ”.
Vua Ba-Tư-Nặc gọi ngay
Một người hầu cận đến đây, bảo là :
– “ Hãy đến nhà Bàn-môn tên cả
Là Sanh-Chá-Dá A-Ka-Sa,
Rồi người hãy nhân danh ta
Truyền gọi ông ấy hãy qua gặp liền ”.
Người ấy liền vâng theo vương lệnh
Vội đi đến nhà Sanh-Cha-Da. (Sanjaya)
Quốc vương thưa với Phật Đà :
– “ Bạch Phật ! Có thể xảy ra vấn đề
Ngài nói về một chuyện khác hẳn,
Người ta gán chuyện ấy khác đi.
Bạch Ngài ! Liên hệ chuyện gì
Mà Ngài xem đó mình duy nói thường ? ”.
– “ Thừa Đại Vương ! Điều Ta tự biết
Đã nói ra chơn thiết như sau :
‘Không Sa-môn, Bàn-môn nào
Có thể cùng lúc *biết* mau *hoàn toàn*
Đồng thời cũng *hoàn toàn thấy rõ*.
Không thể có sự tình như trên ”.
– “ Thế Tôn thuyết có nhân duyên,
Thuyết liên hệ đến nhân duyên, nói là :
‘Không một Sa-môn, Bàn-môn nào đó
Trong một lúc, biết rõ hoàn toàn

Và cũng thấy rõ hoàn toàn.
Sự tình như vậy không hằng xảy ra’.
Bạch Phật-Đà ! Giai cấp nói tới :
Sát-Đế-Lị cùng với Bàn-môn,
Phệ Xá, Thủ Đà sinh tồn,
Có gì sai biệt, vẫn còn khác nhau ? ”.

- “ Thưa Đại Vương ! Hàng rào giai cấp
Hai giai cấp : Sát-Lị & Bàn-môn
Được xem tối thượng đáng tôn.
Hai giai cấp thấp không tôn quý gì,
Khi thấy họ, tức thì đứng dậy
Chấp tay lại, ra sức làm ngay
Công việc giai cấp trên sai ”.
- “ Bạch Thiện Thệ ! Con hỏi ngay vấn đề
Về tương lai, không về hiện tại.
Xin hỏi lại : Sát-Lị, Bàn-môn,
Phệ Xá, Thủ Đà... sinh tồn
Có gì sai biệt, vẫn còn khác nhau ? ”.
- “ Thưa Đại Vương ! Bàn vào việc ấy
Tinh-cần-chi năm loại chánh chân.
Thế nào là năm tinh cần ?
- * Một vị Phích-Khú vững phần lòng tin :
Rất vững tin giác ngộ của Phật :
Ngài là bậc Ứng Cúng đại từ,
Chánh Đẳng Giác, Thiên Nhân Sư,
Thiện Thệ, Điều Ngự Trượng Phu, Phật Đà,
Ngài cũng là bậc Thế Gian Giải,
Vô Thượng Sĩ, bậc Đại Sa-Môn,
Đẳng Minh Hạnh Túc, Thế Tôn.
Luôn tin tưởng Phật, Pháp môn hành đều.

- * Vị Tỷ Kheo ít bệnh, ít nảo,
Sự tiêu hóa an hảo, điều hòa,
Không lạnh quá, không nóng già,
Hợp với tinh tấn, trải qua sớm chiều.
- * Không gian ngoa, không điều xảo trá,
Nêu rõ cả tự mình như chân
Với bậc Đạo Sư, trí nhân,
Các đồng Phạm hạnh – mọi phần quang minh.
- * Sống tự mình siêng năng, tinh tấn,
Và diệt tận ác pháp các điều,
Thành tựu các thiện pháp nhiều,
Kiên tâm trì chí, hướng chiều chân như.
- * Với thiện pháp, không từ gánh nặng
Có thù thắng trí tuệ tự thành
Về sự các pháp diệt sanh,
Thể nhập của bậc Thánh nhân các ngài,
Đưa đến ngay đoạn diệt khổ khốn.
Đại Vương ! Bốn giai cấp vẫn còn :
Sát-Đế-Lị, Bà-La-Môn,
Thủ-Đà, Phệ-Xá... sinh tồn xưa nay,
Nếu các giai cấp này thành tựu
Tinh-cần-chi hiện hữu năm điều
Sẽ đưa đến hạnh phúc nhiều,
Lâu dài an lạc, triệt tiêu khổ sầu ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Nói vào giai cấp
Đã đề cập, nếu họ tự thành
Năm tinh-cần-chi tốt lành
Có gì sai biệt ngọn ngành khác nhau ? ”.
- “ Thưa Đại Vương ! Bàn vào chi tiết

- Ta nói đến sai biệt tinh cần.
Như những con voi, thành phần
Đáng được điều phục, hoặc nhân ngựa, bò
Là nguyên do đáng điều phục nữa.
Hai con voi, hai ngựa, hai bò
Được khéo điều phục, luyện cho.
Lại có hai ngựa, hai bò, hai voi
Là những đôi không được huấn luyện,
Không diễn tiến điều phục chuyên sâu.
Thưa Đại Vương ! Ngài nghĩ sao
Trường hợp hai ngựa ? Thế nào bò, voi ?
Khéo huấn luyện nhà nòi, điều phục,
Có phải được điều phục hay chẳng ?
‘Khả năng điều phục’ đạt phần ?
(Túc Đanh-Ta-Ká-Rá-Năng – từ này)
Đạt được ngay ‘vị trí điều phục’ ?
(Nguyên ngữ túc Đanh-Tá-Phu-Mi)
– “ Thưa vâng ! Bạch Chánh Biến Tri ! ”.
– “ Thưa Đại Vương ! Còn trong thì luyện cho
Hai con voi, hai bò, hai ngựa
Không được khéo luyện sửa tốt lành,
Không khéo điều phục cho thành,
Mà những con đó đạt nhanh về phần
Là ‘khả năng điều phục’ hoàn mỹ
Và ‘vị trí điều phục’ được không ? ”.
– “ Thưa không, bạch đức Thế Tôn ! ”.
– “ Đại Vương ! Cũng vậy. Do lòng tin sâu,
Do ít bệnh, không màu gian trá,
Do tinh tấn... nên đã đạt thành.

- Không thể do bất tín sanh,
Không do nhiều bệnh, gian manh đạt vậy.
Sự tinh này không thể nào có ! ”.
– “ Bạch Phật ! Ngài thuyết có nhân duyên,
Thuyết liên hệ đến nhân duyên.
Từ xưa, bốn giai cấp riêng sinh tồn :
Sát-Đế-Lị, Bàn-Môn hai giới,
Phệ-Xá với Thủ-Đà nêu danh.
Nếu các vị ấy tự thành
Năm tinh-cần-chi tịnh thanh hành trì
Thì có thể có chi khác biệt ?
Có thể có sai biệt nào không ? ”.
– “ Thưa Đại Vương ! Ta nói không !
Không có khác biệt gì trong vấn đề
Khi thuộc về phương diện giải thoát.
Đối với sự giải thoát an từ.
Thưa Đại Vương ! Ví dụ như :
Một người đem củi khô từ Sa-la
Rồi nhen lửa, hiện ra ngọn lửa.
Những người nữa đem củi xoài khô,
Hoặc mang củi cây mít khô,
U-Đum-Ba-Rá cây khô đến liền, (Udumbara)
Nhen lửa lên, dĩ nhiên lửa đỏ.
Thưa Đại Vương ! Điều đó thế nào ?
Các loại củi khô khác nhau
Có gì sai khác giữa màu sắc, hay
Giữa lửa này với ngọn lửa khác
Giữa ánh sáng có khác nhau không ? ”.
– “ Thưa không, bạch đức Thế Tôn ! ”.
– “ Thưa Đại Vương ! Cũng vậy. Trong việc này,

Sức nóng vậy tạo do tinh tấn,
Do tinh tấn nhen nhúm mà ra.

Ở đây Ta nói rõ là
Không có sai biệt xảy ra điều mà
Giải thoát và giải thoát khác đó ”.

- “ Ngài thuyết có & liên hệ nhân duyên
Có hay không có Chư Thiên ? ”.
- “ Đại Vương ! Sao lại hỏi lên điều này ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Chẳng hay Thiên Chúng
Có phải đấng sanh lại tại đây ?
Hay không sinh lại tại đây ? ”.
- “ Đại Vương ! Thiên Chúng nào đây hại tâm
Sanh lại nhằm tại đây, duyên báo.
Chư Thiên không có não-hại-tâm
Thì không tại đây sanh nhằm ”.

Nghe Phật nói vậy, Tướng quân gần tòa
Là Vi-Đu-Đa-Pha hoàng tử
(Tỳ-Lưu-Lý) đang dự, thưa liền :

- “ Bạch Thế Tôn ! Các Chư Thiên
Não-hại-tâm có, sinh liền tại đây
Có thể đánh đuổi hay trục xuất
Chư Thiên thuộc không não-hại-tâm
Và không tại đây sanh nhằm ? ”.

A-Nan Tôn-giả đứng gần Như Lai
Liên nghĩ ngay : “ Vi-Đu-Đa-Phá
Hàng vương giả con của Đại Vương
Còn ta con đấng Pháp Vương,
Đã đến lúc cả hai phương như vậy
Là hàng các con, nay luận tới,

Nên nói với Vi-Đu-Đa-Pha :

- “ Này Tướng quân ! Xin hỏi qua
Phạm vi về vấn đề đã bàn sâu.
Tướng quân nghĩ thế nào liên hệ
Lãnh thổ vua Pa-Sế-Na-Đi
Xa rộng, thuộc vua trị vì
Vua có thể đánh đuổi đi tức thì,
Trục xuất vì Sa-môn, Phạm-chí
Là một vị có đức tu hành,
Hay không công đức tu hành,
Có sống Phạm hạnh & không hành hạnh đây ? ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Điều này có thể
Vua Pa-Sế-Na-Đi đuổi đi,
Hay trục xuất họ tức thì ”.
- “ Tướng quân ! Ngài sẽ nghĩ chi về điều
Xa rộng ra, có nhiều lãnh thổ
Là những chỗ không thuộc phạm vi
Vua Ba-Tư-Nặc trị vì,
Thì vua có thể đuổi đi các vị
Sa-môn hay các vị Phạm-chí
Có công đức hoàn mỹ tu trì
Hay không công đức tu trì,
Có thể trục xuất họ đi không nào ? ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Nói vào điều đó
Vua rất khó có thể đuổi đi
Khỏi chỗ vua không trị vì ”.
- “ Tướng quân có biết các vị Chư Thiên ?
Có nghe nói cõi Thiên Đạo Lợi ? ”.
- “ Tôn-giả ! Có nghe tới Chư Thiên

- Cỗ trời Tam Thập Tam Thiên.
Phụ Vương cũng biết về Thiên cung này ”.
- “ Này Tướng quân ! Ở đây ông nghĩ
Vua Pa-Sê-Na-Đí có quyền
Đánh đuổi, trục xuất Chư Thiên
Cõi trời Đạo Lợi khỏi Thiên cung này ? ”.
- “ Thừa Tôn-giả ! Điều đây không thể !
Vua Pa-Sê-Na-Đí là người,
Không thể thấy các vị trời
Làm sao trục xuất, đuổi dời Chư Thiên
Tại cõi Thiên Ba Mươi Ba ấy ”.
- “ Tướng quân ! Cũng như vậy, suy tầm
Chư Thiên có não-hại-tâm
Thì các vị sanh lại nhằm tại đây,
Không thấy rày Chư Thiên an hảo
Không có não-hại-tâm như vậy
Mà không sanh lại tại đây,
Làm sao tản xuất các ngài Chư Thiên
Không hiện tiền có tâm não-hại
Không sanh lại tại đây, trải qua ”.
- Vua Ba-Tư-Nặc nghe qua
Liên thưa Phật : “ Bạch Phật Đà Toàn Tri !
Tỷ Kheo ấy là gì tên gọi ? ”.
- “ Thừa Đại Vương ! Thường gọi A-Nan ”.
- “ Hoan hỷ thay ! Thật hân hoan !
Vị Tôn-giả tên A-Nan-Đa này .
Thuyết đủ đầy nhân duyên như thế
Thuyết liên hệ nhân duyên ở trong .
Bạch Phật ! Có Phạm Thiên không ? ”.

- “ Đại Vương ! Sao hỏi có không việc vậy ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Con đây hỏi lại :
Phạm Thiên có sanh lại tại đây
Hay không sanh lại tại đây ? ”.
- “ Đại Vương ! Phạm Thiên nào đây hại tâm
Phạm Thiên ấy liền tâm sanh tới,
Còn đối với các vị Phạm Thiên
Không nào-hại tâm triền miên
Thời không sanh lại hiện tiền tại đây ”.
- Lúc ấy từ bên ngoài vào tới
Một vị quan tâu với vua là :
– “ Tâu Đại Vương ! Sanh-Cha-Da
Bà-la-môn thuộc họ A-Ka-Sà
Đã đến và xin vào yết kiến ”.
- Khi tiếp kiến, vua hỏi vị này :
– “ Này Bà-La-Môn ! Là ai
Đã phổ biến câu chuyện này trong cung ? ”.
- “ Tâu lạy đáng Cửu Trùng cao cả !
Chính Vi-Đu-Đa-Phá (1) Tướng quân ”.
- Nhưng Tỳ-Lưu-Ly (1) Tướng quân
Lại đổ lỗi ấy về phần đối phương :
– “ Tâu Phụ Vương ! Chính A-Ka-Sà
Tức là Sanh-Cha-Dá Bàn-môn
Trong nội cung, đã phao đồn ”.
- Lúc ấy, thị vệ kính tôn thưa là :
– “ Tâu Đại Vương ! Nay đã đến lúc
Ngự long xa tiếp tục để đi ”.

() : Xem chú thích ở Kinh số 87 : Ái Sanh (Piyajātika).

Đức vua Pa-Sê-Na-Đi
Bạch Phật : “ Bạch Chánh Biến Tri ! Vừa rồi
Con tùy thời hỏi Ngài nghĩa lý
Vấn đề nhất-thiết-trí minh quang,
Thế Tôn trả lời rõ ràng
Làm con thoải mái, vô vẩn hân hoan,
Được chúng con sẵn sàng chấp nhận.
Ngài tường tận lại giải thích rành
Bốn giai cấp sao tịnh thanh ?
Tiếp theo con hỏi ngọn ngành Chư Thiên
Rồi Phạm Thiên – Ngài đều giải đáp
Rất thích hợp, khiến con hân hoan
Thoải mái, chấp nhận dễ dàng,
Vì con hoan hỷ, hoàn toàn giải nghi.
Những điều gì chúng con đã hỏi
Ngài liền nói tường tận, sâu xa.
Bạch đức Thế Tôn Phật Đà !
Chúng con phận sự rất là đa đoan
Nhiều công vụ còn dang dở cả,
Xin từ giã Thế Tôn để đi ”.

– “ Đại Vương hãy làm những gì
Mà ngài nghĩ phải thực thi, hợp thời ”.

Vua tín thọ những lời Thiện Thệ
Đứng dậy rồi đánh lễ Như Lai
Thân bên hữu hướng về Ngài,
Đoạn vua rời khỏi nơi này ra đi .

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 90 : KANNAKATTHALA –
KANNAKATTHALA Sutta)